

## VÀI NÉT VỀ ĐỔI MỚI ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VÀ SAU ĐẠI HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ

Phan Văn Thơm\* và Võ Thị Gương  
Trường Đại học Tây Đô  
(\*Email: pvthom@tdu.edu.vn)

*Ngày nhận:* 01/7/2022

*Ngày phản biện:* 22/8/2022

*Ngày duyệt đăng:* 20/9/2022

### TÓM TẮT

Cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ cho chiến lược phát triển kinh tế xã hội là vô cùng cần thiết, nhất là sau đại dịch Covid-19. Đào tạo ở trường đại học luôn được quan tâm đến bốn yếu tố: Đội ngũ giảng viên, Cơ sở vật chất, Chương trình đào tạo, và Quản lý đào tạo. Bài viết nêu một số ý kiến đề xuất nhằm tăng chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu của xã hội của Trường Đại học Tây Đô như Phát triển nguồn nhân lực, tăng cường đội ngũ giảng viên, tuyển chọn giảng viên theo tiêu chí Tinh, Tâm, Trí, Đức; Trang bị trang thiết bị hiện đại cho Phòng thí nghiệm, trạm trại thực nghiệm, ký túc xá sinh viên, có hợp tác với doanh nghiệp, bệnh viện để đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp; Cập nhật các chương trình đào tạo theo các Trường Đại học hàng đầu trong nước và quốc tế; Ứng dụng kỹ thuật số trong quản trị Nhà trường và dạy học; Giải pháp tích cực cần thiết cho sự nỗ lực của thầy cô, sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh trong nghiên cứu khoa học, công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí khoa học quốc tế và trong nước. Ngoài ra, tạo nên một khối đại đoàn kết mà hạt nhân là Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu và Hệ thống chính trị, và sự phấn đấu, sáng tạo, đổi mới của toàn thể cán bộ, giảng viên của Trường là rất cần thiết được phát huy hơn.

**Từ khóa:** Chất lượng đào tạo, phát triển nhân lực, nghiên cứu khoa học, xuất bản khoa học

---

Trích dẫn: Phan Văn Thơm và Võ Thị Gương, 2022. Vài nét về đổi mới đào tạo đại học và sau đại học ở Trường Đại học Tây Đô. Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô. 16: 101-107.

\*NGND.PGS.TS. Phan Văn Thơm – Ủy viên Hội đồng Trường, Trưởng Khoa Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Tây Đô

## 1. GIỚI THIỆU

Đại dịch Covid-19 đã đẩy thế giới vào cơn suy thoái về kinh tế - xã hội, văn hóa - giáo dục... Việt Nam cũng chịu tác động nặng nề của đại dịch này. Có giải pháp lâu dài vực dậy nền kinh tế nước nhà là vô cùng cần thiết. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 được xem là chiến lược công nghệ cao để phát triển kinh tế. Công nghiệp 4.0 gắn liền với người máy (robot), trí tuệ nhân tạo (AI), tự động hóa, dữ liệu lớn (big data), internet của vạn vật (internet of things). Theo khảo sát của tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) cho thấy 14% công việc tại 32 quốc gia sẽ chuyển sang tự động hóa đến 70%. Các doanh nghiệp sản xuất sẽ dần thay thế nhân viên bằng hình thức tự động hóa như sử dụng máy hiện đại, người máy, trí tuệ nhân tạo... Trong chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, Chính phủ lựa chọn ba nhóm ngành công nghiệp ưu tiên phát triển: Công nghiệp chế biến, chế tạo, điện tử và viễn thông, năng lượng mới và năng lượng tái tạo. Giáo dục là yếu tố then chốt cho chiến lược này. Vậy vấn đề đặt ra là các trường đại học nói chung, Trường Đại học Tây Đô nói riêng, cần mở rộng ngành nghề và nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ cho chiến lược đó một cách thiết thực và hiệu quả. Giáo dục, đào tạo ở trường đại học có các vấn đề cần được quan tâm: Đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, chương trình đào tạo (CTĐT), quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học và công bố kết quả nghiên cứu phục vụ cộng đồng.

Một số ý kiến đề xuất nhằm tăng chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu của xã hội của Trường Đại học Tây Đô như sau.

## 2. ĐỀ XUẤT CẢI TIẾN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

### 2.1. Đội ngũ giảng viên

Từ xưa đến nay, người Thầy giáo vẫn luôn được tôn trọng, vẫn luôn là nguồn hy vọng để chấp cánh những ước mơ, thấp sáng cho tương lai, đưa tuổi trẻ đến những bến bờ hạnh phúc.

Theo đánh giá của các tổ chức quốc tế và nhiều doanh nghiệp trong nước, sinh viên Việt Nam ra trường phần lớn cần phát triển thêm ba yếu tố quan trọng là tâm lực, trí lực và thể lực. Chất lượng người Thầy là nhân tố then chốt trong chất lượng giáo dục để sản phẩm tạo ra được xã hội, doanh nghiệp chấp nhận. Thầy, Cô không chỉ truyền đạt kiến thức chuyên môn mà còn là người tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn giúp sinh viên khám phá ra tiềm năng ở bản thân, chiếm lĩnh tri thức mới và khơi gợi những ngọn lửa sáng tạo cùng những kỹ năng sống để thích nghi với xã hội đang ngày càng phát triển. Thầy, Cô cần tạo được niềm tin để mở cửa tri thức dựa trên những cơ sở: Khả năng chuyên môn, tính cách, uy tín và sáng tạo không ngừng. Niềm tin được xây dựng bền chắc giữa Thầy, Cô giáo và sinh viên là một trong những điều kiện quan trọng trong giáo dục dù là truyền thống hay hiện đại. Thầy, Cô giáo phải luôn là nhịp cầu dẫn dắt thế hệ trẻ vào đời không những về kiến thức mà còn trở thành người có ích cho xã hội. Vì thế đội ngũ giảng viên cần được tăng cường,

được tuyển chọn theo tiêu chí Tinh, Tâm, Trí, Đức và Đổi mới.

## 2.2. Cơ sở vật chất

Khuôn viên Trường khang trang, có đủ trang thiết bị phục vụ dạy và học là yêu cầu cần thiết. Để đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp, cần có các phòng thực hành, sửa chữa về điện – điện tử, có trại chăn nuôi gia súc, gia cầm, cơ sở tạo giống, nuôi trồng thủy hải sản, có phòng thí nghiệm phân tích hiện đại các chỉ tiêu hóa học, hóa dược, sinh học, thực phẩm... với trang thiết bị hiện đại, có hợp tác với các doanh nghiệp, bệnh viện để sinh viên thực tập thực tế. Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyển sinh, cần có ký túc xá sinh viên, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang bị hoàn thiện hơn cho các Hội trường.

## 2.3. Chương trình đào tạo

Sinh viên tốt nghiệp không những cần đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp mà còn phải có Tâm, Đức, Trí, Thể, Mỹ. Cải tiến CTĐT, cập nhật áp dụng các chương trình của các trường đại học hàng đầu trong nước và quốc tế với sự tham gia của các chuyên gia am hiểu sâu sắc về chuyên ngành đó. Cần khai thác và áp dụng các chương trình đào tạo, học liệu mở được chia sẻ trực tuyến bởi các trường đại học có uy tín trên thế giới. Có thể sử dụng toàn bộ hoặc tích hợp một phần nội dung CTĐT và giáo trình nước ngoài vào các CTĐT của nhà trường một cách hợp lý. Các môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng, Ngoại ngữ không chuyên cần được sắp xếp hợp lý để rút ngắn thời gian đào tạo. Đối với các ngành kỹ thuật

cần tăng thời gian thí nghiệm, thực hành, thực tập. Mở thêm ngành mới có nhu cầu cao trong xã hội. Tăng cường công tác truyền thông, tư vấn tuyển sinh... để hướng dẫn và thu hút người học.

## 2.4. Quản lý đào tạo

Quản lý đào tạo là một lĩnh vực có tính chất đặc thù, với chuyên môn sâu về nhiệm vụ đảm trách, không phải chỉ là quản lý hành chính. Không nên vì để “gọn” trong tổ chức quản lý, ít chi phí trong điều hành, mà phải phân công một người kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực chưa có khả năng chuyên môn sâu về lĩnh vực đó. Cần có một cuộc cải tổ hệ thống tổ chức bộ máy gắn liền với tổ chức cán bộ theo tiêu chí: Gọn, tinh và chuyên sâu.

Quản lý đào tạo cần phải áp dụng kỹ thuật số. Thủ tướng Chính phủ vừa ký Quyết định số 411 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số định hướng đến năm 2030. Chiến lược đặt mục tiêu đến năm 2025, tỉ trọng kinh tế số sẽ đạt 20% GDP. Trong đó, tỉ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%. Tỉ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2% và đến năm 2030, kinh tế số sẽ chiếm 30% GDP. Để thực hiện các mục tiêu trên, trước mắt, cần phải xây dựng nền tảng số, đó là “hạ tầng mềm” của không gian số, giải quyết các bài toán cụ thể của chuyển đổi số, tạo lập và lưu trữ dữ liệu người dùng. Đối với Nhà trường, xây dựng hệ thống quản lý học trực tuyến, dạy học trực tuyến là phương thức giáo dục của thời đại 4.0, không phải chỉ là giải pháp tạm thời, ứng phó với dịch bệnh.

Sự phát triển của khoa học công nghệ và hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành có yêu cầu cao về công tác lưu trữ hồ sơ, xây dựng hệ thống học liệu tốt. Cần thực hiện chuyển đổi số, số hóa các dữ liệu nhằm sử dụng công nghệ thông tin để quản trị Nhà trường và dạy học. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác đăng ký thi, xét tuyển và trao đổi dữ liệu là hướng đi quan trọng của Nhà trường trong các mùa thi, tuyển sinh hàng năm.

Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019 – 2025 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực, góp phần nâng cao chất lượng và năng suất lao động là vấn đề quan trọng cần được quan tâm.

### **3. ĐỀ XUẤT CẢI TIẾN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ XUẤT BẢN**

Mối liên hệ giữa phát triển giáo dục đại học, sau đại học và sự phát triển kinh tế của một quốc gia rất được quan tâm nghiên cứu. Kết quả cho thấy sự phát triển giáo dục đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học (NCKH) ảnh hưởng rất tích cực đến sự tăng trưởng kinh tế của một quốc gia (Eun, 2012). Nhiều thập kỷ qua, NCKH từ các Trường đại học đã đóng góp quan trọng cho sự phát triển bền vững của mỗi đất nước. Nghiên cứu khoa học mãi mãi là một thành phần rất quan trọng của sự phát triển bền vững. Mọi cải tiến, mọi giải pháp hiệu quả đều được phát hiện qua nỗ lực nghiên cứu, qua đó

những kiến thức mới được bổ sung vào kiến thức của con người (Benjamin, 2013; Fayomi, 1918). Nghiên cứu khoa học không xuất bản, không công bố kết quả trên tạp chí khoa học, không chuyển giao kết quả được ví như “Sông không có nước, thảo cầm viên không có thú”, hoặc với tinh thần “Xuất bản hay lụi tàn” (publish or perish) đã và đang được đề cao. Trên thế giới, tinh thần “Xuất bản hay lụi tàn” ngày càng tăng giá trị, vì sự thành công trong giới khoa học được đánh giá qua số lượng và chất lượng bài báo xuất bản trên tạp chí khoa học uy tín (Qiu, 2010; Grech and Cuschieri, 2018; Génova and Vara, 2019). Tinh thần này ở giới khoa học Việt Nam được thể hiện và được đánh giá như thế nào tùy thuộc vào rất nhiều yếu tố. Để hệ thống hoạt động tốt cho việc nâng cao tinh thần này cần có chính sách hỗ trợ phù hợp (Quan Hoang Vuong, 2019). Và nhất là tránh việc trở nên tiêu cực, chú trọng việc công bố kết quả NCKH qua số lượng hơn là chất lượng.

Công bố kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học Việt Nam trên tạp chí quốc tế uy tín rất hạn chế, vì vẫn còn rất nhiều rào cản và khó khăn (Ho Dung Manh, 2015). Khó khăn về tài chính, về phương tiện nghiên cứu, về vấn đề nghiên cứu mới, về kỹ năng viết bài báo khoa học, kỹ năng viết bài bằng tiếng Anh,... Vì thế kết quả NCKH ở Việt Nam phần lớn được xuất bản trong nước. Mặc dù lợi thế của việc công bố kết quả trên các tạp chí trong nước là đáp ứng tốt nhu cầu chuyển giao khoa học kỹ thuật, giúp áp dụng vào thực tiễn, tăng hiệu quả của công tác khuyến nông, nhưng khoảng cách về tiêu chuẩn

khoa học vẫn còn xa so với tạp chí khoa học quốc tế. Vì thế xuất bản, công bố quốc tế vẫn là yêu cầu bức xúc đối với các nhà khoa học Việt Nam. Các tạp chí khoa học trong nước cần thiết được cải thiện, nâng cao chất lượng để đạt chuẩn khoa học về mặt học thuật quốc tế. Việc liên kết hoạt động của các nhà xuất bản khoa học kỹ thuật trong nước với các nhà xuất bản uy tín trên thế giới là một trong các giải pháp có thể giúp tăng chất lượng xuất bản và tăng khả năng hiện diện của đất nước trong giới học thuật quốc tế (Quan Hoang Vuong, 2019).

Trong đào tạo sau đại học, trung bình mỗi luận án tiến sĩ được hoàn tất, có khoảng 250-300 tài liệu khoa học từ sách và bài báo khoa học từ các tạp chí khoa học trong và ngoài nước được trích dẫn trong toàn luận án. Điều đó nói lên vai trò quan trọng của các tạp chí khoa học qua công bố kết quả nghiên cứu được tham khảo, được ứng dụng trong nghiên cứu tiếp theo. Bài báo khoa học cung cấp số liệu khoa học với các kết quả nghiên cứu mới, phương pháp nghiên cứu mới, các đánh giá nghiêm túc, các tồn tại của vấn đề nghiên cứu, cơ sở lý luận cho việc đặt giả thuyết cho nghiên cứu và các thảo luận đánh giá kết quả... Nói cách khác, tạp chí khoa học là công cụ hỗ trợ hiệu quả giúp nghiên cứu sinh và các nghiên cứu viên trẻ học tập, thiết kế đề tài nghiên cứu, tham khảo và trích dẫn các kết quả nghiên cứu trước có liên quan đến chủ đề nghiên cứu. Đây là cơ sở minh chứng cho các tồn tại cần giải quyết, cho sự cần thiết thực hiện đề tài, cho giả thuyết đặt ra của đề tài. Qua đó, người nghiên cứu học tập được phương pháp phân tích, xử lý số

liệu, thống kê số liệu, cách trình bày số liệu qua biểu bảng, đồ thị đã được công bố, được phản biện, được đánh giá và công nhận. Áp dụng và trích dẫn các tài liệu này là cơ sở khoa học đáng tin cậy để nghiên cứu sinh, nghiên cứu viên áp dụng trong thực hiện nghiên cứu của mình. Từ đó cung cấp số liệu mới, kết quả mới, thảo luận kết quả, so sánh kết quả, nêu điểm yếu trong nghiên cứu là góp phần tham gia vào chu trình tiến lên trong NCKH.

Yêu cầu đối với nghiên cứu sinh có bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế được nhiều nhà khoa học đồng tình. Vì đây là biện pháp hiệu quả nâng cao chất lượng đào tạo nhà khoa học trẻ. Theo Quan Hoang Vuong (2019) thì học thuật là chia sẻ kiến thức, là thử thách, là phản biện. Nhà khoa học trẻ cần được đối mặt, được tôi luyện trong cuộc chiến bình duyệt khắc nghiệt, để có được chất lượng tư duy, chất lượng bài viết thông qua những câu hỏi chất vấn, nhiều đòi hỏi chỉnh sửa. Quá trình xuất bản quốc tế là điều cần thiết để chuẩn bị tốt hơn cho các nhà nghiên cứu trẻ trong chặng đường học tập, nghiên cứu còn dài phía trước, để họ tự đối mặt với những thiếu sót của chính mình và khắc phục những thiếu sót đó.

Như vậy, các nhà khoa học trẻ, nghiên cứu sinh nói chung, giảng viên, học viên và nghiên cứu sinh của Trường Đại học Tây Đô nói riêng, cần nâng cao tinh thần “Xuất bản hay lụi tàn” để nghiêm túc thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học. Quá trình thực hiện nghiên cứu cần tận dụng công cụ hỗ trợ đắc lực là tham khảo nhiều tài liệu từ tạp chí khoa học trong nước và quốc tế. Nghiên cứu và xuất bản không

chú trọng hình thức, số lượng mà chất lượng khoa học là cốt lõi; cần tích cực viết bài để có thể công bố kết quả trên tạp chí trong nước và nhất là tạp chí quốc tế. Đây là yếu tố quan trọng trong việc tham gia vào chu trình phát triển khoa học trong nước và thế giới, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường. Đối với các Nhà xuất bản, Ban biên tập Tạp chí khoa học, liên kết xuất bản quốc tế là một giải pháp tốt trong việc nâng cao chất lượng và uy tín của mình. Mặt khác, phản biện chặt chẽ, khắt khe để có chất lượng bài viết tốt là yêu cầu bức thiết dù thực tế thật khó khăn và khắc nghiệt trong việc theo đuổi xuất bản theo tiêu chuẩn cao hơn của giới hàn lâm quốc tế.

#### 4. KẾT LUẬN

Trường Đại học Tây Đô đã đi được một chặng đường hơn 16 năm từ thiếu thốn, phải mượn cơ sở vật chất đến phát triển Trường khá khang trang, với cơ sở vật chất khá tốt, từ đào tạo vài chuyên ngành đến phát triển gần 30 chuyên ngành đào tạo đại học và sau đại học, được công nhận kiểm định chất lượng quốc gia. Đây là thành tựu lớn của Trường. Trường là một khối đại đoàn kết mà hạt nhân lãnh đạo là Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu và Hệ thống chính trị, là sự phấn đấu không mệt mỏi của toàn thể cán bộ và sinh viên của Nhà trường. Ưu điểm này cần được phát huy hơn nữa. Một điểm quan trọng cho sự phát triển về chất lượng đào tạo đại học và sau đại học của Trường là cần có giải pháp thúc đẩy sự đam mê, nỗ lực của thầy cô, sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh trong nghiên cứu khoa học, công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí khoa học

quốc tế và trong nước. Hướng về tương lai, cần thu hút thêm nhân tài và có chính sách đãi ngộ để động viên sự cống hiến, phát triển thêm cơ sở hạ tầng, đảm bảo kỷ cương và cuộc sống luôn hòa hợp lòng người, để:

Đi đâu rồi cũng về Trường

Một thời để nhớ, để thương chất đầy!

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Benjamin, K., 2013. An in-depth literature review of the evolving roles and contributions of universities to Education for Sustainable Development. *Journal of Cleaner Production*. Volume 49, June 2013, Pages 44-53.
2. Eun, K. L., 2012. Higher education expansion and economic growth in Japan and South Korea. PhD. Thesis. University of Pittsburgh.
3. Fayomi, O.S.I., 2018. The role of research in attaining sustainable development goals. *IOP Conf. Ser.: Mater. Sci. Eng.* 413 012002.
4. Génova, G., de la Vara, J.L., 2019. The problem is not professional publishing, but the publish-or-perish culture. *Sci Eng Ethics* 25, 617-619.
5. Grech, V., Cuschieri, S., 2018. Write a scientific paper (WASP) - a career-critical skill. *Early Human Development*. Volume 117, 96-97.
6. Ho Dung Manh, 2015. Scientific publications in Vietnam as seen from Scopus during 1996-2013. *Scientometrics* 105, 83-95.
7. Quan-Hoang Vuong, 2019. Breaking barriers in publishing demands a proactive attitude. *Nat Hum*

Behav 3, 1034 (2019).  
<https://doi.org/10.1038/s41562-019-0667-6>.

8. Quan-Hoang Vuong, 2019. The harsh world of publishing in emerging

regions and implications for editors and publishers: The case of Vietnam. *Learned Publishing*. Volume 32, Issue 4, 314-324.

9. Qiu, J., 2010. Publish or perish in China. *Nature* 463, 142.

## **SUGGESTIONS FOR IMPROVEMENT OF UNDERGRADUATE AND GRADUATE TRAINING AT TAY DO UNIVERSITY**

Phan Van Thom\* and Vo Thi Guong  
 Tay Do University  
 (\*Email: pvthom@tdu.edu.vn)

### **ABSTRACT**

*Improving the quality of training, and meeting human resources demand for the socio-economic development strategy is extremely necessary, especially after the Covid-19 pandemic. Training at universities is always important focusing on factors such as Teaching staff, facilities, Training programs, Training management and Scientific researches. The authors have some suggestions to increase the quality of training to meet the needs of the society of Tay Do University such as Developing human resources, strengthening the teaching staff, Modern equipped laboratories, experimental camps, constructing student dormitories, cooperating with enterprises and hospitals to achieve output standards on professional skills, Updated training programs according to leading universities in the country and internationally, Digital application in school administration and teaching, Solutions necessary for the efforts of lecturers, undergraduate and postgraduate students in scientific research and publication in international and domestic scientific journals. In addition, creating a great unity block in which the School Council, the Board of Rectors and the political system, creativity and innovation of all staff and lecturers of the University are very important for further development.*

**Keywords:** *Human resource development, quality of training, scientific research, scientific publishing*